TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 01 - 2024
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu.
2. Bà Bùi Thị Thanh Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1969. *(có mặt)*
Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Đặng Hồng S**, sinh năm 1974. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:***

Vào năm 2005, sau một thời gian tìm hiểu, ông và bà Đặng Hồng S đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới vào ngày 08/12/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm dẫn đến thường hay cãi vả nhau, cuộc sống hôn nhân luôn bị áp lực không hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà S.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Anh Th (nữ, sinh ngày 24/5/2006), đã chết ngày 18/8/2020.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**** Tại Bản tự khai ngày 21/8/2023, bị đơn bà Đặng Hồng S trình bày:***

Vào năm 2005, sau một thời gian tìm hiểu, bà và ông Huỳnh Văn T đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới vào ngày 08/12/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm dẫn đến thường hay cãi vả nhau, sau đó có dành thời gian hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Do đó, bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Anh Th (nữ, sinh ngày 24/5/2006), đã chết ngày 18/8/2020.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bà S nhiều lần vắng mặt không có lý do, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Huỳnh Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà S. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn bà Đặng Hồng S vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Huỳnh Văn T và bà Đặng Hồng S tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, ông T khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đặng Hồng S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: ông T và bà S là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2005, đến ngày 08/12/2008 đăng ký kết hôn theo quy định. Tại phiên tòa, ông T cho rằng ông và bà S đã phát sinh mâu thuẫn vào năm 2010 do bà S cờ bạc, nợ nần, sau đó bà Phương đem con đi Bình Dương sinh sống, vợ chồng cũng bắt đầu sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Đến năm 2018, do con không chịu ở với mẹ mà muốn về ở với ông nên giữa ông với bà S có mâu thuẫn

với nhau về vấn đề nuôi con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không hàn gắn được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà S.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà S vắng mặt nhưng tại Bản tự khai ngày 21/8/2023 bà S cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên bà S đồng ý ly hôn với ông T. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà S là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: ông T và bà S cùng xác định có 01 con chung tên Huỳnh Anh Th (nữ, sinh ngày 24/5/2006), đã chết ngày 18/8/2020. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: ông T và bà S cùng thừa nhận trong thời gian chung sống không có tài sản chung và nợ chung, nay ông T và bà S cũng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông T phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T được ly hôn với bà Đặng Hồng S.

2/ Về con chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Đặng Hồng S cùng xác định có 01 con chung tên Huỳnh Anh Th (nữ, sinh ngày 24/5/2006), đã chết ngày 18/8/2020.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Đặng Hồng S cùng xác định không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Chuyển số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002331 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Phước Thới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã chết)

Bùi Trần Thanh Thế